

Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: tổ 2, khu 3, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Vi Thanh H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: tổ 2, khu 3, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị H và anh Vi Thanh H tự nguyện kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 23/3/2009.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Giữa chị H và mẹ đẻ anh H không hòa thuận, dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, xô xát. Chị H, anh H cũng cố gắng hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay, chị H, anh H đều xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị H và anh Vi Thanh H.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Vi Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Vi Thanh H có 03 (ba) con chung là Vi Thái H - sinh ngày 30/8/2010, Vi Thái H - sinh ngày 09/9/2013 và Vi Thúy H – sinh ngày 19/11/2018.

Chị H, anh H thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi con Vi Thái H, Vi Thái H; chị H trực tiếp nuôi con Vi Thúy H cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Vi Thanh H tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Trần Thị H và anh Vi Thanh H xác nhận không vay nợ chung của cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001796 ngày 29/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- UBND phường V, thành phố H, Quảng Ninh (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu